

Thuế thu nhập cá nhân: Kinh nghiệm quốc tế và việc thực thi ở Việt Nam : Luận văn ThS. Kinh tế: 60 31 01 / Phạm Thị Phương Mai ; Nghd. : PGS.TS. Phí Mạnh Hồng

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong thời kỳ quá độ chuyển từ nền kinh tế kế hoạch hóa chỉ huy, tập trung, quan liêu, bao cấp sang nền kinh tế thị trường có sự điều tiết của nhà nước, thuế nói chung và thuế thu nhập cá nhân nói riêng được sử dụng như một công cụ kinh tế hữu hiệu của nhà nước để điều tiết các hoạt động kinh tế và có vai trò rất quan trọng để phân phối lại thu nhập và đảm bảo công bằng xã hội.

Thuế thu nhập cá nhân ra đời rất lâu trong lịch sử thuế khóa và được coi là loại thuế quan trọng nhất để thực hiện mục tiêu công bằng xã hội. Cho đến nay, thuế thu nhập cá nhân đã trở thành một loại thuế cơ bản, giữ vai trò trung tâm trong hệ thống thuế của các quốc gia trên thế giới, đặc biệt là các nước phát triển. Bối ngoài mục tiêu phân phối lại, thuế thu nhập cá nhân còn là hình thức thuế có tỷ trọng đóng góp cao trong tổng nguồn thu ngân sách của nhà nước.

Ở Việt Nam, Pháp lệnh thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao đã được Ủy ban thường vụ quốc hội ban hành từ năm 1991 - hình thức thuế thu nhập cá nhân có phạm vi áp dụng hẹp và đến nay đã qua nhiều lần sửa đổi, bổ sung. Qua một thời gian áp dụng Pháp lệnh, bên cạnh những mặt tích cực không thể phủ nhận, cũng nhận thấy những bất cập nhất định: thiếu công bằng, chưa hiệu quả... nên đã hạn chế vai trò rất quan trọng của thuế thu nhập cá nhân. Hơn thế nữa, sau hơn 20 năm đổi mới kinh tế, tình hình và điều kiện kinh tế Việt Nam đã có những biến đổi to lớn:

Thứ nhất, việc chuyển từ nền kinh tế kế hoạch hóa, tập trung, quan liêu, bao cấp sang nền kinh tế thị trường cùng với việc hội nhập sâu rộng vào kinh tế khu vực và thế giới đã tạo những điều kiện cũng như những tiền

đề cần thiết để nâng cao mức thu nhập, mức sống của các tầng lớp dân cư trong xã hội. Bên cạnh đó, nó cũng tạo ra và làm giãn cách mức chênh lệch ngày càng tăng trong thu nhập của các tầng lớp dân cư. Việc duy trì chính sách thuế thu nhập cá nhân như cũ sẽ tạo nên sự bất bình đẳng ngày càng tăng trong phân phối thu nhập giữa các tầng lớp dân cư đồng thời tạo nên sự thất thu ngân sách khá lớn về thuế thu nhập cá nhân.

Thứ hai, xây dựng Luật thuế thu nhập cá nhân là tiền đề để nhà nước thực hiện việc quản lý các nguồn thu nhập trong xã hội, hạn chế những khoản thu nhập ngầm, thực hiện tốt vai trò quản lý vĩ mô nền kinh tế.

Thứ ba, xây dựng Luật thuế thu nhập cá nhân còn là yêu cầu của quá trình toàn cầu hóa và khu vực hóa nền kinh tế quốc dân, làm cho chính sách thuế của Việt Nam phù hợp hơn với thông lệ quốc tế, tạo điều kiện cho nước ta hội nhập vào nền kinh tế khu vực và thế giới.

Do vậy, việc tiếp tục hoàn thiện thuế thu nhập cá nhân được đặt ra trong điều kiện và hoàn cảnh cụ thể của Việt Nam hiện nay là vấn đề thời sự cấp thiết, nhằm đáp ứng yêu cầu của công cuộc đổi mới cơ chế chính sách tài chính quốc gia nói chung và phục vụ thiết thực cho công cuộc cải cách thuế đạt kết quả cao. Việc xây dựng Luật thuế thu nhập cá nhân đã được xác định tại các Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ IX và X, Chiến lược cải cách thuế đến 2010 đã được Bộ chính trị thông qua: “Áp dụng thuế thu nhập cá nhân thống nhất và thuận lợi cho mọi đối tượng chịu thuế, đảm bảo công bằng xã hội, tạo động lực phát triển”. Tháng 9/2006, Bộ tài chính và Tổng cục thuế đã ban hành Dự thảo Luật thuế thu nhập cá nhân. Tháng 11/2007, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã thông qua Luật thuế thu nhập cá nhân và sẽ chính thức có hiệu lực vào tháng 01/2009. Việc ban hành Luật thuế thu nhập cá nhân là một bước tiến trong nỗ lực cải cách thuế thu nhập cá nhân ở Việt Nam nhưng việc thực thi Luật như thế nào để vừa phát huy tính hiệu quả vừa đảm bảo tính công bằng của thuế thu nhập cá nhân là một vấn đề gây nhiều tranh cãi trong các nhà kinh tế cũng như toàn xã hội.

Vì những lý do trên, “*Thuế thu nhập cá nhân: kinh nghiệm quốc tế và việc thực thi ở Việt Nam*” được chọn làm đề tài luận văn thạc sỹ của mình.

2. Tình hình nghiên cứu

Thuế thu nhập cá nhân là loại thuế ra đời rất sớm trong lịch sử thuế khóa nhưng ở Việt Nam, nó mới chỉ được ban hành dưới dạng Pháp lệnh

thuế thu nhập cho người có thu nhập cao từ năm 1991. Vì vậy, cho đến nay chưa có nhiều công trình nghiên cứu chuyên biệt về vấn đề này. Qua tìm hiểu, tác giả thấy có 2 công trình nổi bật nghiên cứu về thuế thu nhập cá nhân

- Thuế thu nhập cá nhân ở Việt Nam và định hướng hoàn thiện, Luận án Phó tiến sĩ khoa học của tác giả Vũ Xuân Trường, 1995

- Thuế thu nhập cá nhân trên thế giới và định hướng vận dụng ở Việt Nam, tác giả PGS. TS. Lê Văn Ái, TS. Đỗ Đức Minh, NXB Tài chính, 2002.

Hai công trình nghiên cứu này mới chỉ dừng lại ở việc đánh giá tình hình thực thi Pháp lệnh thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao – phạm vi áp dụng hẹp của thuế thu nhập cá nhân, chưa phân tích đầy đủ nội dung của sắc thuế thu nhập cá nhân và thời gian nghiên cứu từ năm 2001 trở về trước, trong tình hình hiện nay không còn phù hợp. Ngoài ra, còn có một số công trình nghiên cứu khác nhưng chỉ ở dạng những bài báo đăng trên các báo tạp chí, những báo cáo trong hội thảo khoa học. Những bài báo từ năm 2006 trở về trước chỉ nghiên cứu về Pháp lệnh thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao và sự cần thiết phải xây dựng Luật thuế thu nhập cá nhân. Nhìn chung, các công trình này đã đề cập đến thuế thu nhập cá nhân nhưng do đã nghiên cứu trong thời gian trước, chưa phản ánh hết tác động của thuế thu nhập cá nhân đến nền kinh tế trong những biến đổi của điều kiện hoàn cảnh của nước ta. Những bài báo từ năm 2007 đến nay, chủ yếu phân tích những nội dung trong Luật thuế thu nhập cá nhân, chưa đề cập một cách hệ thống việc thực thi Luật thuế thu nhập cá nhân ở Việt Nam. Hơn thế nữa, các công trình này chủ yếu xem xét thuế thu nhập cá nhân dưới góc độ phân tích chính sách tài chính của nhà nước.

Bản thân tác giả có khóa luận tốt nghiệp về vấn đề này, song trong khuôn khổ khóa luận tốt nghiệp, chưa thể phân tích hết và thấu đáo những nội dung của thuế thu nhập cá nhân. Hơn thế nữa, tháng 09/2006, Bộ tài chính đã công bố Dự thảo Luật thuế thu nhập cá nhân nhằm thay thế cho Pháp lệnh Thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao hiện hành. Việc Bộ Tài chính công bố dự thảo Luật thuế thu nhập cá nhân là một sự kiện thu hút sự quan tâm của dư luận xã hội trong suốt thời gian qua bởi tính nhạy cảm đặc biệt của nó. Tháng 11/2007, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã thông qua Luật thuế thu nhập cá nhân và chính thức được áp dụng vào tháng 01/2009. Đây là một bước tiến đáng khích lệ trong

việc xây dựng một chính sách thuế thu nhập bảo đảm tính khoa học, công bằng, minh bạch, phù hợp với sự phát triển nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế của nước ta. Cho đến nay, chưa có công trình khoa học nào nghiên cứu và đánh giá đầy đủ về Luật này.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu của đề tài đề ra các giải pháp hoàn thiện và nâng cao hiệu quả thực thi thuế thu nhập cá nhân ở Việt Nam trong thời gian tới

Nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài

- Hệ thống hóa vấn đề cơ bản của thuế thu nhập cá nhân từ góc độ lý luận và thực tiễn.
- Phân tích xu hướng áp dụng và cải cách thuế thu nhập cá nhân ở một số nước trên thế giới
- Thực trạng thực thi thuế thu nhập cá nhân ở Việt Nam và những vấn đề đặt ra.
- Đề xuất định hướng và giải pháp hoàn thiện và nâng cao hiệu quả thực thi thuế thu nhập cá nhân ở Việt Nam.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu: Đề tài tập trung nghiên cứu lý luận và thực tiễn áp dụng thuế thu nhập cá nhân ở Việt Nam dưới góc độ kinh tế chính trị và kinh tế học công cộng, không nghiên cứu những vấn đề có tính chất tác nghiệp trong quá trình hành thu thuế thu nhập cá nhân.

Phạm vi nghiên cứu: Thuế thu nhập cá nhân ở Việt Nam từ năm 1991 đến nay.

5. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp nghiên cứu chủ yếu được vận dụng trong đề tài là phương pháp duy vật biện chứng và duy vật lịch sử.

Ngoài ra, đề tài còn sử dụng một số phương pháp như: phương pháp kết hợp phân tích và tổng hợp, phương pháp thống kê, so sánh... trong quá trình nghiên cứu

6. Những đóng góp mới của luận văn

- Khái quát kinh nghiệm thực thi thuế thu nhập cá nhân ở một số quốc gia cũng như xu hướng cải cách thuế thu nhập cá nhân trên thế giới, trên cơ sở đó rút ra bài học kinh nghiệm cho Việt Nam.
- Phân tích thực trạng thực thi thuế thu nhập cá nhân ở nước ta kể từ khi Pháp lệnh thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao được ban hành,

chỉ ra những mặt đạt được, những mặt hạn chế cũng như những nguyên nhân của những hạn chế này.

- Phân tích, đánh giá Luật thuế thu nhập cá nhân đã được Quốc hội thông qua trên cơ sở so sánh với những Pháp lệnh thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao đã ban hành.

- Đưa ra các quan điểm, các giải pháp hoàn thiện và nâng cao hiệu quả thực thi thuế thu nhập cá nhân ở Việt Nam trong thời gian tới.

7. Bố cục của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, đề tài được trình bày thành 3 chương:

Chương 1: Thuế thu nhập cá nhân và kinh nghiệm quốc tế về thực thi thuế thu nhập cá nhân

Chương 2: Thuế thu nhập cá nhân ở Việt Nam giai đoạn 1991 - 2007

Chương 3: Một số quan điểm, giải pháp hoàn thiện và nâng cao hiệu quả thực thi thuế thu nhập cá nhân ở Việt Nam

CHƯƠNG 1: THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN VÀ KINH NGHIỆM QUỐC TẾ

VỀ THỰC THI THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

1.1. Những vấn đề chung về thuế thu nhập cá nhân

1.1.1. Thu nhập cá nhân

1.1.1.1. Khái niệm

Cho đến nay, có rất nhiều quan điểm khác nhau về định nghĩa thu nhập trong các công trình nghiên cứu. Trong các định nghĩa này, mặc dù chưa phản ánh đầy đủ các khía cạnh của thu nhập nhưng tổng hợp lại cho thấy thu nhập có một số đặc điểm chung: thu nhập thuộc về một chủ thể trong xã hội - tính sở hữu của thu nhập, được xác định trong một khoảng thời gian nhất định, được biểu hiện dưới hình thức tiền tệ và được hình thành thông qua quá trình phân phối và phân phối lại do thị trường và nhà nước thực hiện. Qua phân tích những đặc điểm trên, có thể đưa ra một khái niệm tổng quát về thu nhập: "Thu nhập là tổng các giá trị nhận được, thu được trong một khoảng thời gian nhất định". Từ khái niệm này có thể rút ra "thu nhập cá nhân là tổng các giá trị nhận được, thu được trong một khoảng thời gian (thường là 1 năm) của một cá nhân nào đó, không phân biệt nguồn phát sinh thu nhập.

1.1.1.2. Sự bất bình đẳng về thu nhập

Trong xã hội mà nền kinh tế vận động theo cơ chế thị trường thì sự bất bình đẳng về thu nhập là một hiện tượng kinh tế - xã hội phổ biến cần được nghiên cứu để nhà nước với chức năng tác động và điều chỉnh cần can thiệp ở mức độ hợp lý nhằm thiết lập công bằng xã hội.

Mỗi nhà nước cần thiết phải can thiệp vào nền kinh tế để giảm thiểu sự bình đẳng về thu nhập. Một công cụ rất quan trọng và mang lại hiệu quả cao để giải quyết vấn đề này là thuế thu nhập cá nhân. Các chính phủ sử dụng thuế thu nhập cá nhân để phân bổ gánh nặng thuế giữa các tầng lớp, nhóm dân cư khác nhau trong xã hội theo khả năng chi trả của họ để thiết lập sự bình đẳng về thu nhập và tạo nguồn để chính phủ thực hiện các chương trình công cộng khác.

1.1.2. Thuế thu nhập cá nhân

1.1.2.1. Khái niệm

Thuế thu nhập cá nhân là loại thuế trực thu đánh vào thu nhập của mỗi cá nhân trong xã hội trong một khoảng thời gian nhất định.

Sự ra đời và phát triển mạnh mẽ của thuế thu nhập cá nhân do 3 nguyên nhân cơ bản:

Thứ nhất, thuế thu nhập cá nhân ra đời bắt nguồn từ yêu cầu đảm bảo sự công bằng trong phân phối thu nhập.

Thứ hai, thuế thu nhập cá nhân ra đời còn bắt nguồn từ nhu cầu chi tiêu ngày càng tăng của nhà nước cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội ngày càng gia tăng của mỗi quốc gia.

1.1.2.2. Vai trò của thuế thu nhập cá nhân

- Thuế thu nhập cá nhân là một công cụ phân phối đảm bảo công bằng xã hội.

- Thuế thu nhập cá nhân là một công cụ đảm bảo nguồn thu quan trọng của nhà nước.

1.1.2.3. Những yêu cầu của một hệ thống thuế thu nhập cá nhân

- Tính hiệu quả kinh tế
- Tính đơn giản về mặt hành chính.
- Tính linh hoạt
- Tính trách nhiệm về mặt chính trị
- Tính công bằng.

1.1.2.4. Nguyên tắc đánh thuế thu nhập cá nhân

- Đánh thuế trên cơ sở thu nhập hiện hữu
- Đánh thuế thu nhập cá nhân theo phương pháp lũy tiến
- Quy ước thời gian để xác định thu nhập chịu thuế
- Nguyên tắc trọng yếu khi xác định các căn cứ tính thuế và nghĩa vụ thuế.

1.1.2.5. Phương pháp đánh thuế thu nhập cá nhân

Về lý thuyết, tồn tại 3 mô hình đánh thuế thu nhập cá nhân.

- Đánh thuế theo từng nguồn hình thành thu nhập
- Đánh thuế trên tổng thu nhập
- Đánh thuế hỗn hợp

Mỗi phương pháp đều có những ưu nhược điểm riêng. Việc áp dụng một phương pháp thích hợp tùy thuộc vào điều kiện kinh tế - xã hội của từng nước, trình độ quản lý và yếu tố tâm lý, tập quán từng nước.

1.2. Thuế thu nhập cá nhân trên thế giới và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam

1.2.1. Thuế thu nhập cá nhân và xu hướng cải cách thuế thu nhập cá nhân trên thế giới

Trong lịch sử, thuế thu nhập cá nhân đã được áp dụng từ lâu trên thế giới. Thuế thu nhập cá nhân đã ngày càng thể hiện rõ vai trò của nó trong nền kinh tế của các quốc gia và khẳng định những ưu thế của nó. Thuế thu nhập cá nhân đã và đang được thực thi khá thành công ở nhiều nước, không chỉ các nước phát triển mà cả ở những nước đang phát triển, và thực tiễn đó cung cấp những bài học kinh nghiệm quý cho việc xây dựng thuế thu nhập cá nhân ở Việt Nam.

1.2.1.1. Nội dung sắc thuế thu nhập cá nhân

Nội dung cơ bản của chính sách thuế thu nhập cá nhân hiện đang áp dụng ở trên thế giới được khái quát theo 5 nội dung chính:

- Phương pháp đánh thuế
- Đối tượng nộp thuế
- Thu nhập chịu thuế
- Mức khởi điểm chịu thuế
- Thuế suất

1.2.1.2. Quản lý thuế thu nhập cá nhân

Để việc thu thuế thu nhập cá nhân có hiệu quả, trên thế giới hiện nay đã và đang áp dụng 2 phương pháp: phương pháp khấu trừ tại nguồn và phương pháp thu trực tiếp thông qua cơ chế tự kê khai.

1.2.2. Một số bài học kinh nghiệm cho Việt Nam

Qua nghiên cứu và phân tích thu nhập cá nhân ở một số nước trên thế giới, có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm cho việc xây dựng và thực thi thuế thu nhập cá nhân ở Việt Nam:

Thứ nhất, về phương pháp đánh thuế: lựa chọn phương pháp đánh thuế hỗn hợp, kết hợp cả hai hệ thống đánh thuế theo từng nguồn và đánh thuế trên tổng thu nhập.

Thứ hai, về đối tượng nộp thuế. Việt Nam nên sử dụng tiêu chí "cư trú" và "nguồn" để xác định đúng đắn đối tượng nộp thuế và thu nhập chịu thuế.

Thứ ba, về thu nhập chịu thuế. Kinh nghiệm thế giới cho thấy cần phải xác định một diện thu nhập chịu thuế thật rộng, tất cả các khoản thu nhập về mặt pháp lý thuộc sở hữu cá nhân phải đưa hết vào diện chịu thuế thu nhập cá nhân. Đồng thời, phải hạn chế bớt những khoản miễn trừ.

Thứ tư, về thuế suất. Kinh nghiệm quốc tế cho thấy, thuế suất càng cao, thì tổn thất đối với xã hội càng lớn. Vì vậy, biểu thuế suất nên áp dụng từ 4 - 6 bậc, vừa đơn giản, phù hợp với trình độ của người dân, đồng thời vừa đảm bảo sự phân phối công bằng.

Thứ năm, về quản lý và thực thi thuế thu nhập cá nhân. Kinh nghiệm của thế giới đã chỉ ra rằng trong việc quản lý thuế thu nhập cá nhân cần kết hợp cả hai phương pháp: khấu trừ tại nguồn và tự kê khai, cần dành tính tự chủ cao cho người nộp thuế và có biện pháp xử phạt thật cao đối với các hành vi trốn, gian lận thuế thu nhập cá nhân.

CHƯƠNG 2: THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN Ở VIỆT NAM

GIAI ĐOẠN 1991 – 2007

2.1. Lịch sử hình thành và phát triển thuế thu nhập cá nhân ở Việt Nam

Thuế thu nhập cá nhân đã xuất hiện trong lịch sử xã hội Việt Nam. Ở Miền Nam, trước năm 1975, ngụy quyền Sài Gòn cũng đã từng áp dụng thuế lợi tức mang tính chất là một khoản thuế thu nhập cá nhân. Sau khi thống nhất đất nước, nhà nước ta bãi bỏ chế độ thuế thu nhập cá nhân của chính quyền Sài Gòn cũ, chỉ duy trì tiếp các sắc thuế đánh vào các hoạt động sản xuất, kinh doanh thương mại, dịch vụ do cơ chế kế hoạch hóa, tập trung, phân phối bằng hiện vật là phổ biến nên không có điều kiện để tính toán thuế thu nhập cá nhân. Thực hiện Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam năm 1986, nước ta bước vào thời kỳ đổi mới với nội dung cơ bản là chuyển từ nền kinh tế kế hoạch hóa, tập trung, bao cấp sang nền kinh tế thị trường có sự điều tiết của nhà nước. Do ảnh hưởng của cơ chế thị trường, thu nhập giữa các tầng lớp dân cư trong xã hội ngày càng có sự khác biệt, tạo nên sự phân hóa, cách biệt rất xa về thu nhập, đời sống xã hội cần được giải quyết. Vì vậy, nhà nước đã ban hành chính sách thuế nhằm điều tiết thu nhập của các cá nhân trong xã hội. Hiện nay, chính sách thuế điều tiết thu nhập của cá nhân trong xã hội hiện đang tồn tại ở 3 sắc thuế: *Thứ nhất*, pháp lệnh về thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao. Pháp lệnh này được Hội đồng nhà nước thông qua ngày 27/12/1990 và Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành từ tháng 4/1991. Từ đó đến nay, Pháp lệnh này đã được sửa đổi bổ sung 6 lần vào các thời điểm khác nhau. *Thứ hai*, Luật thuế thu nhập doanh nghiệp. Luật thuế thu nhập doanh nghiệp được ban hành và áp dụng từ 1/1999 thay thế Luật thuế lợi tức. Đối tượng nộp thuế là các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ. Trong phần đánh giá này chỉ đề cập đến đối tượng là cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ gồm: hộ cá thể và nhóm kinh doanh, hộ gia đình, cá nhân kinh doanh, cá nhân hành nghề độc lập, cá nhân có tài sản cho thuê, cá nhân nước ngoài kinh doanh có thu nhập phát sinh tại Việt Nam. *Thứ ba*, Luật thuế chuyển quyền sử dụng đất đã được Quốc hội thông qua ngày 1/7/1994. Đối tượng nộp thuế là hộ gia đình, cá nhân có quyền sử dụng đất bao gồm cả đất có nhà và vật kiến trúc trên đó. Như vậy, chính sách điều tiết về thuế đối với thu nhập của các cá nhân hiện

đang được điều chỉnh bởi các luật thuế và pháp lệnh thuế khác nhau. Điều này cho thấy, thuế thu nhập ở nước ta mới chỉ là hình thức sơ khai của thuế thu nhập cá nhân hiện đã và đang áp dụng rộng rãi trên thế giới.

2.2. Đánh giá tình hình thực thi thuế thu nhập cá nhân ở Việt Nam giai đoạn 1991 - 2007

2.2.1 Những thành tựu đạt được

Sau hơn 15 năm thực thi, chính sách động viên thuế đối với thu nhập của cá nhân nhìn chung là phù hợp với điều kiện kinh tế, lịch sử cũng như thực hiện được chính sách của Đảng và nhà nước, được thể hiện trên các mặt:

2.2.1.1. Nguồn thu ngân sách nhà nước từ thuế thu nhập cá nhân ngày càng tăng

Qua hơn 15 năm áp dụng thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao, số thu được từ thuế thu nhập cá nhân tăng lên nhanh chóng cả về số tuyệt đối và tỷ trọng. Năm 1991, thuế thu nhập cá nhân đóng góp vào ngân sách nhà nước là 62 tỷ đồng, chỉ chiếm 0,63% tổng thu ngân sách từ thuế và phí (không tính đến thu ngân sách từ dầu thô) thì đến năm 2007, con số này đã là 6.859 tỷ đồng gấp hơn 100 lần năm 1991 và chiếm 2.38% trong tổng thu ngân sách từ thuế.

2.2.1.2. Việc áp dụng thuế thu nhập cá nhân đã từng bước góp phần thực hiện phân phối công bằng xã hội

Mặc dù thuế thu nhập cá nhân ở Việt Nam mới chỉ chiếm khoảng 2% tổng thu ngân sách từ thuế của nhà nước song xét về mặt công bằng xã hội, thuế thu nhập cá nhân có vị trí đặc biệt quan trọng. Thuế thu nhập cá nhân điều tiết thu nhập của các cá nhân theo hướng: người có thu nhập cao thì nộp thuế nhiều, người có thu nhập thấp thì nộp thuế ít, người có thu nhập chỉ đảm bảo mức sống thì không phải nộp thuế. Nguồn thu từ thuế thu nhập cá nhân nộp vào ngân sách nhà nước sẽ được nhà nước sử dụng cho các công trình công cộng, trợ cấp cho người nghèo, từng bước thu hẹp khoảng cách giữa các tầng lớp dân cư trong xã hội, hướng tới công bằng xã hội theo chủ trương, đường lối của Đảng và nhà nước.

2.2.1.3. Nâng cao ý thức, trách nhiệm của người dân về việc thực hiện nghĩa vụ thuế

Thuế thu nhập cá nhân có đặc điểm là đánh trực tiếp vào người tạo ra thu nhập. Về mặt pháp lý, thuế thu nhập cá nhân đã tạo cho người dân nhận thức được trách nhiệm đóng góp một phần thu nhập cho nhà nước theo

quy định của Pháp luật và làm quen với việc kê khai thu nhập. Thuế thu nhập cá nhân đã được áp dụng từ rất lâu trong lịch sử thuế khóa của các nước, nhưng đối với Việt Nam, hơn 15 năm thực hiện mới chỉ là khoảng thời gian để người dân nhận thức và làm quen với luật thuế này.

2.2.1.3. Nâng cao ý thức, trách nhiệm của người dân về việc thực hiện nghĩa vụ thuế

Thuế thu nhập cá nhân có đặc điểm là đánh trực tiếp vào người tạo ra thu nhập. Về mặt pháp lý, thuế thu nhập cá nhân đã tạo cho người dân nhận thức được trách nhiệm đóng góp một phần thu nhập cho nhà nước theo quy định của Pháp luật và làm quen với việc kê khai thu nhập. Thuế thu nhập cá nhân đã được áp dụng từ rất lâu trong lịch sử thuế khóa của các nước, nhưng đối với Việt Nam, hơn 15 năm thực hiện mới chỉ là khoảng thời gian để người dân nhận thức và làm quen với luật thuế này.

2.2.2. Những hạn chế còn tồn tại

2.2.2.1. Thuế thu nhập cá nhân chưa tạo nên nguồn thu đáng kể cho ngân sách nhà nước

Mặc dù sau hơn 15 năm áp dụng Pháp lệnh thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao, mức thu nộp ngân sách nhà nước có tăng lên song tỷ trọng trong tổng thu ngân sách (không kể thu từ dầu thô) không đáng kể, trung bình khoảng 2%. Điều này làm cho thuế thu nhập cá nhân chưa thực sự phát huy được vai trò tích cực của mình và đi ngược lại xu hướng của thế giới.

2.2.2.2. Thuế thu nhập cá nhân chưa thực sự đảm bảo tính công bằng trong phân phối thu nhập

Đây là một hạn chế rất lớn vì đảm bảo tính công bằng trong phân phối thu nhập là một vai trò được coi là quan trọng nhất của thuế thu nhập cá nhân. Thuế thu nhập cá nhân ở Việt Nam chưa đảm bảo tính công bằng trong phân phối thu nhập được thể hiện ở nhiều khía cạnh của sắc thuế

Thứ nhất, thuế thu nhập cá nhân không đảm bảo công bằng giữa các đối tượng nộp thuế. Pháp lệnh thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao ở Việt Nam được Ủy ban Thường vụ quốc hội ban hành từ năm 1991 cho đến nay đã qua nhiều lần sửa đổi, bổ sung nhưng trong Pháp lệnh vẫn quy định phân biệt đối tượng nộp thuế là người Việt Nam với nhau và giữa người Việt Nam và người nước ngoài. Sự bất bình đẳng này theo hướng có lợi cho người nước ngoài bởi mức khởi điểm chịu thuế khác nhau giữa

người Việt Nam và người nước ngoài. Quy định này không phù hợp với chuẩn mực thuế quốc tế.

Thứ hai, thuế thu nhập cá nhân ở Việt Nam thể hiện sự không công bằng giữa các cá nhân có thu nhập nhưng nộp thuế theo những luật thuế có cơ sở đánh thuế khác nhau. Chính sách thuế điều tiết thu nhập của cá nhân ở Việt Nam hiện nay tồn tại song song Pháp lệnh thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao và Luật thuế thu nhập doanh nghiệp. Như vậy, thu nhập của cá nhân kinh doanh và cá nhân không kinh doanh đều là thu nhập cá nhân nhưng được điều chỉnh ở hai văn bản pháp luật khác nhau và với mức nộp thuế thu nhập khác nhau.

Thứ ba, Thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao chưa điều tiết toàn bộ các nguồn thu nhập của cá nhân. Cùng là thu nhập của cá nhân nhưng có loại thu nhập bị điều tiết bởi thuế thu nhập cá nhân, có loại thu nhập lại chưa thực hiện điều tiết, tạo nên sự bất công bằng về nghĩa vụ nộp thuế giữa các loại hình hoạt động kinh doanh, giữa các đối tượng nộp thuế, tạo sự méo mó trong lựa chọn cá nhân về ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh.

Thứ tư, Pháp lệnh thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao thể hiện sự bất bình đẳng khi phân biệt thu nhập thường xuyên và thu nhập không thường xuyên.

Thứ năm, thuế thu nhập cá nhân ở Việt Nam hiện nay gây thiếu công bằng do chưa thực hiện mức chiết trừ gia cảnh.

2.2.2.3. Thuế thu nhập cá nhân chưa phát huy được tính hiệu quả

Thứ nhất, mức khởi điểm chịu thuế chưa hợp lý dẫn đến sự không hiệu quả khi thu thuế.

Thứ hai, bất hợp lý trong chính sách khấu trừ tại nguồn

2.2.2.4. Tính pháp lý và hiệu lực thực thi của thuế thu nhập cá nhân còn thấp

Hiện nay điều tiết thu nhập của cá nhân mới ở cấp độ Pháp lệnh với tên gọi "thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao" chưa phù hợp với thông lệ quốc tế gây nên sự khó khăn trong việc tổ chức thực hiện và hội nhập kinh tế quốc tế.

Việc quản lý thuế thu nhập cá nhân chỉ bằng phương pháp khấu trừ tại nguồn đã gây ra hạn chế khi không thể kiểm soát được thu nhập của các cá nhân dẫn đến hiện tượng bỏ sót đối tượng nộp thuế, chỉ quản lý thu nộp đối với thu nhập thường xuyên có nguồn gốc phát sinh từ việc chi trả tại các cơ quan, doanh nghiệp, văn phòng đại diện thông qua hình thức ủy nhiệm

thu và thu nhập không thường xuyên từ trúng thưởng xổ số. Một số lĩnh vực còn chưa quản lý tốt đối tượng nộp thuế, gây ra hiện tượng thất thu thuế khá phổ biến. Trong khi đó, cơ chế tự kê khai thuế trực tiếp ở Việt Nam còn rất yếu kém. Hiện nay, cơ chế phạt đối với các hành vi vi phạm pháp luật về thuế nói chung và thuế thu nhập cá nhân nói riêng được quy định tại Nghị định của chính phủ số 100/2004/NĐ - CP ngày 25/02/2004 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế. Do Nghị định này quy định mức xử phạt các hành vi vi phạm về thuế nói chung và chỉ có hiệu quả với đối tượng là doanh nghiệp, đối với các cá nhân vi phạm pháp luật về thuế thu nhập cá nhân hiệu quả thực thi thấp.

2.2.3. Nguyên nhân

Qua phân tích cho thấy, việc áp dụng thuế thu nhập cá nhân ở Việt Nam sau hơn 15 năm bên cạnh những thành tựu vẫn còn tồn tại không ít hạn chế, làm cho thuế thu nhập cá nhân chưa phát huy đầy đủ vai trò tích cực của nó đối với phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, hiệu quả thực thi thấp. Nguyên nhân của thực trạng này là do:

Thứ nhất, thuế thu nhập cá nhân chưa phát huy hết tác dụng ở Việt Nam trước hết là do những hạn chế về mặt kỹ thuật khi xây dựng sắc thuế. Thuế thu nhập cá nhân ở Việt Nam dù đã qua nhiều lần sửa đổi, bổ sung song vẫn chưa phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của Việt Nam cũng như thông lệ quốc tế. Pháp lệnh thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao chưa hoàn thiện về nhiều mặt: đối tượng nộp thuế, thu nhập chịu thuế, thuế suất và biểu thuế lũy tiến... làm cho thuế thu nhập cá nhân chưa phải là công cụ kinh tế hiệu quả của nhà nước trong việc thực thi chức năng của mình.

Thứ hai, phương pháp tự khai, tự nộp chưa được áp dụng một cách rộng rãi bổ sung cho phương pháp khấu trừ tại nguồn.

Thứ ba, các giao dịch kinh tế trong nền kinh tế chủ yếu diễn ra bằng tiền mặt.

Thứ tư, chưa có quy định pháp luật chặt chẽ để kiểm soát thu nhập và tài sản hợp pháp của công dân.

Thứ năm, các cơ quan thuế trực tiếp quản lý chưa kết hợp quản lý thuế thu nhập cá nhân và thuế thu nhập doanh nghiệp.

Thứ sáu, cơ quan thuế chưa phối hợp chặt chẽ với các cơ quan hữu quan khác trong công tác quản lý thu thuế.

Thứ bảy, trình độ quản lý của một bộ phận cán bộ thuế chưa đáp ứng đòi hỏi thực tiễn.

Thứ tám, ý thức thực thi pháp luật và chấp hành nghĩa vụ thuế của công dân chưa cao.

Thứ chín, chưa có những biện pháp hữu hiệu nhằm ngăn chặn hiện tượng trốn, lậu thuế thu nhập cá nhân.

2.3. Luật thuế thu nhập cá nhân

Nghị quyết Đại hội Đảng IX và X đã xác định "Áp dụng thuế thu nhập cá nhân thống nhất và thuận lợi cho mọi đối tượng chịu thuế, bảo đảm công bằng xã hội và tạo động lực phát triển" và "Hoàn thiện hệ thống pháp luật về thuế theo nguyên tắc công bằng, thống nhất và đồng bộ... Điều chỉnh chính sách thuế theo hướng giảm và ổn định thuế suất, mở rộng đối tượng thu, điều tiết hợp lý thu nhập". Tháng 9/2006, Bộ tài chính đã công bố dự thảo Luật thuế thu nhập cá nhân. Tháng 11/2007, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã ra nghị quyết thông qua dự thảo luật thuế này và chính thức áp dụng vào tháng 1/2009. Quan điểm, mục tiêu và yêu cầu khi xây dựng luật này là bảo đảm công bằng trong điều tiết thu nhập của các tầng lớp dân cư, góp phần hạn chế khoảng cách về thu nhập giữa các tầng lớp dân cư trong xã hội; mặt khác động viên một cách hợp lý thu nhập dân cư, khuyến khích mọi cá nhân gia tăng thu nhập, làm giàu chính đáng. Việc ban hành và áp dụng thuế thu nhập cá nhân có tính đến những bước đi phù hợp với tình hình nước ta và thông lệ quốc tế; kế thừa có chọn lọc những quy định trong chính sách thuế hiện hành, đồng thời bảo đảm huy động nguồn lực để nhà nước giải quyết tốt hơn các vấn đề xã hội.

2.3.1. Những điểm mới và tính khả thi của Luật thuế thu nhập cá nhân

Thứ nhất, việc thể chế hoá Pháp lệnh thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao thành Luật thuế thu nhập cá nhân đã làm gia tăng tính pháp lý của thuế đối với cả người nộp thuế và cơ quan thu thuế.

Thứ hai, mở rộng đối tượng nộp thuế thu nhập cá nhân. Luật thuế thu nhập cá nhân quy định, đối tượng nộp thuế thu nhập cá nhân được phân biệt theo tiêu thức "cư trú", không sử dụng tiêu thức "quốc tịch" để phân biệt. Đây vừa là thông lệ chung của quốc tế, vừa thể hiện quyền đánh thuế của nước ta đối với công dân của nước khác đến làm việc hoặc sinh sống tại Việt Nam. Hơn thế nữa, việc thu thuế được áp dụng chung, không phân biệt giữa người nước ngoài và người trong nước, đảm bảo chính sách thuế được bình đẳng, không phân biệt đối xử.

Thứ ba, đổi mới cách phân loại thu nhập chịu thuế để xác định nghĩa vụ thuế. Luật thuế thu nhập cá nhân đã khắc phục được hạn chế của Pháp lệnh thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao với việc phân loại thu nhập chịu thuế theo nguồn phát sinh thu nhập. Từ cách phân loại này, việc áp dụng thuế suất được quy định theo hai hướng: đối với thu nhập từ kinh doanh và tiền lương, tiền công áp dụng biểu thuế suất lũy tiến từng phần; đối với các khoản thu nhập còn lại thì áp dụng biểu thuế suất lũy tiến toàn phần. Các khoản thu nhập nêu trên về cơ bản kế thừa chính sách thuế hiện hành, trong đó có bổ sung một số khoản thu nhập chịu thuế như: đưa thu nhập từ đầu tư vốn, chuyển nhượng vốn hiện đang tạm thời chưa thu vào diện chịu thuế. Mở rộng diện thu nhập chịu thuế như trên sẽ góp phần điều tiết công bằng thu nhập của các tầng lớp dân cư theo hướng mọi cá nhân có thu nhập (trừ trường hợp thu nhập rất thấp và một số trường hợp đặc biệt) đều phải có nghĩa vụ nộp thuế cho Nhà nước. Đồng thời, bằng quy định mới này, Luật thuế thu nhập cá nhân sẽ góp phần tăng thu cho ngân sách Nhà nước một cách hợp lý trên cơ sở không bỏ sót nguồn thu của nền kinh tế.

Thứ tư, sử dụng thuật ngữ "thu nhập được miễn thuế" thay cho "thu nhập không chịu thuế" và bổ sung một số khoản thu nhập được miễn thuế. Việc bổ sung một số khoản thu nhập miễn thuế thể hiện sự ưu đãi của nhà nước đối với một số đối tượng được hưởng thu nhập trong những trường hợp gặp khó khăn. Điều này cũng thể hiện chính sách khuyến khích của nhà nước đối với một số hoạt động có lợi cho phát triển kinh tế- xã hội như tốt giác tội phạm, tăng cường lao động sản xuất...

Thứ năm, quy định về giảm trừ gia cảnh khi xác định nghĩa vụ thuế.

Thứ sáu, điều chỉnh thuế suất theo hướng giảm thuế suất cao nhất, thấp nhất, và tăng bậc thuế suất. Với biểu thuế mới này, tuy việc tính toán có phức tạp hơn (do tăng số lượng bậc thuế) nhưng lại đảm bảo công bằng hơn trong điều tiết thu nhập do chênh lệch về thuế suất giữa các bậc thuế giảm đi. Việc hạ thuế suất cao nhất và thấp nhất xuống thể hiện tinh thần mở rộng diện đánh thuế nhưng mức độ điều tiết cũng giảm đi, huy động sự đóng góp của nhiều người nhưng với mức độ vừa phải. Mức điều tiết hợp lý này còn nâng cao ý thức tự giác chấp hành pháp luật trong kê khai, nộp thuế của người dân; giảm thiểu các hiện tượng vi phạm pháp luật về thuế như trốn thuế, gian lận thuế. Với biểu thuế mới này, tuy việc tính toán có phức tạp hơn (do tăng số lượng bậc thuế) nhưng lại đảm bảo công bằng hơn trong điều tiết thu nhập do chênh lệch về thuế suất giữa các bậc thuế giảm đi.

Việc hạ thuế suất cao nhất và thấp nhất xuống thể hiện tinh thần mở rộng diện đánh thuế nhưng mức độ điều tiết cũng giảm đi, huy động sự đóng góp của nhiều người nhưng với mức độ vừa phải. Mức điều tiết hợp lý này còn nâng cao ý thức tự giác chấp hành pháp luật trong kê khai, nộp thuế của người dân; giảm thiểu các hiện tượng vi phạm pháp luật về thuế như trốn thuế, gian lận thuế.

2.3.2. Những vấn đề đặt ra của Luật thuế thu nhập cá nhân

Luật thuế thu nhập cá nhân được Quốc hội thông qua tháng 11/2007 đã cho thấy những bước tiến và nỗ lực của cơ quan thuế trong tiến trình cải cách thuế. Luật thuế thu nhập cá nhân được xây dựng dựa trên cơ sở kế thừa có chọn lọc Pháp lệnh thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao, xem xét bài học kinh nghiệm của các quốc gia trên thế giới, đánh giá tình hình kinh tế - xã hội của nước ta song vẫn còn một số vấn đề còn tồn tại.

Thứ nhất, vấn đề thu nhập chịu thuế. Hiện luật thuế thu nhập cá nhân chưa đưa 2 loại thu nhập vào thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân: thu nhập từ tiền lãi tiền gửi tiết kiệm và thu nhập từ hoạt động khai thác nông nghiệp. Về bản chất, đây là 2 khoản thu nhập của cá nhân, việc bỏ qua những khoản thu nhập này sẽ gây bất bình đẳng giữa các cá nhân trong xã hội khi có thu nhập từ những nguồn hình thành khác nhau.

Thứ hai, về mức giảm trừ gia cảnh. Theo Luật Thuế thu nhập cá nhân, chỉ những người có thu nhập lớn hơn tổng số tiền được giảm trừ gia cảnh mới phải chịu thuế. Mức giảm trừ với người nộp thuế là 4 triệu đồng/tháng, với mỗi đối tượng phụ thuộc người nộp thuế sẽ được trừ thêm 1,6 triệu đồng/tháng. Điều này dường như sẽ mang lại sự công bằng cho người nộp thuế, nhưng do luật chưa tính đến chi tiết các đối tượng phụ thuộc có nhiều dạng khác nhau, nên làm theo kiểu cào bằng, mỗi người phụ thuộc trừ 1,6 triệu đồng/tháng, có thể dẫn đến sự bất hợp lý.

Thứ ba, Luật thuế thu nhập cá nhân dù đã có rất nhiều điểm mới về nội dung sắc thuế so với Pháp lệnh thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao song tồn tại lớn nhất của Luật là chưa đưa ra những biện pháp hữu hiệu để quản lý tốt thuế thu nhập cá nhân, để tăng hiệu quả của việc thực thi Luật thuế này. Với quy định như hiện nay, việc thực hiện thuế thu nhập cá nhân trong tương lai chỉ dễ dàng với các khoản thu từ tiền lương, tiền công và thù lao mà cơ quan thuế có thể kiểm soát được qua phương pháp khấu trừ tại nguồn. Việc kiểm soát những khoản thu nhập còn lại sẽ rất khó khăn.

CHƯƠNG 3: MỘT SỐ QUAN ĐIỂM, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC THI THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN Ở VIỆT NAM

3.1. Bối cảnh kinh tế nước ta hiện nay và những vấn đề đặt ra đối với thuế thu nhập cá nhân ở Việt Nam

- Sự tăng trưởng kinh tế và sự phát triển của nền kinh tế thị trường ở Việt Nam.

- Xu hướng hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam

- Yêu cầu thống kê, kiểm soát và nắm bắt thông tin về thu nhập của các cá nhân.

- Phát huy nghĩa vụ của công dân khi tiêu dùng hàng hóa công cộng.

3.2. Quan điểm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả thực thi của thuế thu nhập cá nhân ở Việt Nam

3.2.1. Đáp ứng được yêu cầu về sự công bằng xã hội

Tính công bằng trong chính sách thuế thu nhập cá nhân biểu hiện ở chỗ: các cá nhân có thu nhập ngang nhau thì phải được nộp thuế như nhau (công bằng theo chiều ngang), các cá nhân có thu nhập khác nhau thì phải nộp thuế khác nhau (công bằng theo chiều dọc). Đối với thuế thu nhập cá nhân, công bằng theo chiều dọc nghĩa là điều tiết thu nhập nhiều hơn đối với những người có khả năng hơn (có thu nhập cao hơn). Muốn thực hiện sự công bằng trong thực thi thuế thu nhập cá nhân cần xác định đúng đắn đối tượng nộp thuế, thu nhập chịu thuế, mức thuế phải nộp và các khoản giảm trừ.

3.2.2. Đảm bảo tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước

Thuế là công cụ quan trọng có khả năng tạo nguồn thu cho ngân sách nhà nước, đáp ứng yêu cầu chi tiêu ngày càng tăng của chính phủ. Nhất là trong điều kiện hiện nay khi vai trò của nhà nước không chỉ đơn thuần điều chỉnh kinh tế - xã hội bằng các biện pháp hành chính và ngày càng sử dụng nhiều biện pháp kinh tế để can thiệp và điều chỉnh các hoạt động kinh tế - xã hội. Đối với thuế thu nhập cá nhân, có hai cách để đảm bảo tăng mức thu thuế cho ngân sách nhà nước là tăng thuế suất và mở rộng diện đánh thuế. Trong đó, cách thứ hai đảm bảo tính khả thi và hiệu quả hơn vì xu hướng mở rộng diện đánh thuế, giảm bớt thuế suất tối đa hiện nay

đang là trào lưu cải cách chung của các nước trên thế giới và đã được chứng minh qua thực tiễn thành công ở nhiều quốc gia.

3.2.3. Đáp ứng được yêu cầu hiệu quả của chính sách thuế

Các chính sách thuế nói chung và thuế thu nhập cá nhân nói riêng luôn phải đảm bảo tính hiệu quả trên nhiều mặt.

- Thuế thu nhập cá nhân tác động đến hiệu quả kinh tế.

- Chính sách thuế thu nhập cá nhân phải đảm bảo hiệu quả trong tổ chức thu thuế.

3.2.4. Cơ cấu chính sách thuế phải đơn giản

Chính sách thuế phải thật đơn giản, dễ hiểu, phù hợp với khả năng đóng góp và trình độ dân trí nước ta, cách tính toán thuế không quá phức tạp để người nộp thuế có thể tính toán số thuế phải nộp của mình. Để có một chính sách thuế đơn giản, dễ hiểu, vấn đề quan trọng là không kết hợp quá nhiều các chính sách kinh tế - xã hội khác trong chính sách thuế.

3.2.5. Đảm bảo yêu cầu cải cách hành chính và hiện đại hóa công tác quản lý thu thuế

3.2.6. Phù hợp với thông lệ quốc tế, tạo cơ sở thuận lợi cho quá trình hội nhập

3.3. Một số giải pháp hoàn thiện và nâng cao hiệu lực thực thi thuế thu nhập cá nhân ở Việt Nam

Vai trò cơ bản của thuế thu nhập cá nhân bao gồm: đảm bảo công bằng xã hội, kích thích sự phát triển kinh tế và đảm bảo nguồn thu cho ngân sách nhà nước. Để đạt được mục tiêu đó, những giải pháp cơ bản để hoàn thiện và nâng cao hiệu quả thực thi thuế thu nhập cá nhân ở Việt Nam cần phải tập trung vào 2 vấn đề:

3.3.1. Hoàn thiện sắc thuế thu nhập cá nhân

Luật thuế thu nhập cá nhân được Quốc hội thông qua tháng 11/2007 là một bước tiến đáng kể trong chiến lược cải cách hệ thống thuế nói chung và thuế thu nhập cá nhân nói riêng. Nội dung của Luật thuế này về cơ bản đã khắc phục đáng kể những hạn chế của Pháp lệnh về thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao song vẫn còn một số vấn đề phải tiếp tục hoàn thiện. Theo ý kiến của tác giả, trong tương lai cần tiếp tục hoàn thiện nội dung sắc thuế thu nhập cá nhân

Thứ nhất, nên đưa thu nhập từ lãi tiền gửi tiết kiệm vào thu nhập chịu thuế. Xét trên các nguyên tắc của hệ thống thuế thu nhập cá nhân, sắc thuế đánh vào thu nhập từ lãi tiền gửi tiết kiệm là phù hợp: đảm bảo công

bằng, khả năng hành thu cao, tương đối ổn định và bảo đảm nguồn thu cho ngân sách. Tuy nhiên, để khuyến khích kênh huy động vốn này trong nền kinh tế, trong giai đoạn đầu chỉ nên áp dụng một mức thuế suất thấp, khoảng 2%.

Thứ hai, nên đưa thu nhập từ hoạt động khai thác nông nghiệp vào thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân. Quy định này một mặt đảm bảo, ai có thu nhập đều phải nộp thuế thu nhập cá nhân. Mặt khác, trong điều kiện nền kinh tế vận hành theo cơ chế thị trường, sự phân hóa giàu nghèo trong nông dân cũng ngày càng sâu sắc. Bên cạnh đại bộ phận nông dân có mức sống thấp đã xuất hiện một bộ phận rất nhanh nhạy nắm bắt thị trường, có nhiều khoản thu nhập lớn mà hiện nay chưa thực hiện nghĩa vụ thuế đối với nhà nước. Do vậy, cần phải đưa loại thu nhập này vào diện chịu thuế thu nhập cá nhân nhằm kiểm soát thu nhập, điều tiết kịp thời những người có thu nhập cao. Theo tác giả, mức miễn trừ thu nhập đối với loại thu nhập này là 60 triệu đồng/năm với mức thuế suất trong giai đoạn đầu nên để ở mức thấp 2% cho phần thu nhập chịu thuế.

Thứ ba, kiểm soát thuế thu nhập đối với giao dịch chuyển nhượng bất động sản.

Thứ tư, hạ thấp thuế suất đối với thuế chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng cổ phiếu. Từ những phân tích trên cho thấy những khó khăn khi xác định thu nhập đối với hoạt động chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng cổ phiếu. Vì vậy, để đảm bảo tính đơn giản và hiệu quả của Luật thuế, giảm bớt sự bất bình đẳng giữa các đối tượng nộp thuế, cần xem xét giảm thuế suất đối với thu nhập này xuống 10 – 15%.

Thứ năm, về mức giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc. Hiện Luật thuế thu nhập cá nhân đang quy định một mức giảm trừ gia cảnh thống nhất cho người phụ thuộc. Tuy nhiên trong thực tế, chi phí cho những đối tượng phụ thuộc là khác nhau. Vì vậy, việc quy định mức giảm trừ gia cảnh thống nhất cho tất cả các đối tượng phụ thuộc là không hợp lý. Nên xem xét tính đến việc quy định mức giảm trừ gia cảnh khác nhau cho các đối tượng phụ thuộc khác nhau. Tuy nhiên, quy định như vậy dù đảm bảo công bằng hơn nhưng lại gây phức tạp và khó khăn hơn trong việc thực thi thuế thu nhập cá nhân. Hơn thế nữa, việc quy định mức giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc đã là một bước tiến lớn trong việc hoàn thiện chính sách thuế thu nhập cá nhân. Trong điều kiện kinh tế - xã hội ở Việt Nam hiện nay, khi hiệu quả quản lý thuế ở nước ta còn yếu kém thì sự bất hợp lý này có thể

chấp nhận được. Nhưng trong giai đoạn tiếp theo, đây là một định hướng cần xem xét khi tiếp tục hoàn thiện chính sách thuế thu nhập cá nhân ở Việt Nam.

3.3.2. Nâng cao hiệu quả quản lý thuế thu nhập cá nhân

Trong thời gian qua, công tác quản lý thuế nói chung và thuế thu nhập cá nhân ở nước ta đã có những bước cải cách quan trọng theo hướng đơn giản hoá, công khai, minh bạch rõ ràng. Tuy nhiên, đứng trước các yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, hội nhập kinh tế quốc tế và đẩy mạnh cải cách hành chính, đặc biệt là yêu cầu đổi mới về cơ bản chính sách thuế thu nhập cá nhân trong giai đoạn mới, công tác quản lý thuế nói chung và cơ chế quản lý thuế thu nhập cá nhân nói riêng vẫn còn nhiều vấn đề. Để nâng cao hiệu lực thực thi thuế thu nhập cá nhân ở Việt Nam thì đây là một giải pháp hết sức quan trọng.

3.3.2.1. Đổi mới cơ chế tự kê khai và khấu trừ thuế thu nhập cá nhân

Về cơ chế khấu trừ tại nguồn: cơ quan thuế cần có những biện pháp để quản lý, kiểm tra thu nhập như: bắt buộc khai báo tình hình chi trả thu nhập, bắt buộc thanh toán qua ngân hàng trong một số điều kiện, quyền của cơ quan thuế trong việc kiểm tra sổ sách kế toán và các hoạt động kinh doanh tại chỗ...

Về cơ chế tự kê khai thuế. Cơ chế tự kê khai thuế phải trở thành một công cụ quan trọng góp phần thực hiện mục tiêu công bằng, hiệu quả của chính sách thuế trong thực tế.

Bên cạnh cơ chế tự kê khai và cơ chế khấu trừ tại nguồn, cần nâng cao hiệu quả thực thi cơ chế xử phạt đối với các hành vi vi phạm pháp luật và thuế nói chung và thuế thu nhập cá nhân nói riêng. Đây là biện pháp góp phần nâng cao hiệu quả thực thi thuế thu nhập cá nhân ở Việt Nam

3.3.2.2. Đổi mới phương pháp lập tờ khai thuế

3.3.2.3. Thực hiện nghiêm chỉnh chế độ hoá đơn, sổ sách kế toán để có căn cứ xác định chính xác thu nhập của các cá nhân

3.3.2.4. Từng bước nâng dần tỷ trọng thanh toán không dùng tiền mặt trong nền kinh tế

3.3.2.5. Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính thuế

Giải pháp này bao gồm các biện pháp:

- Hiện đại hoá công tác quản lý thuế thu nhập cá nhân, thủ tục hành chính, bộ máy tổ chức, áp dụng rộng rãi công nghệ tin học hiện đại trong quản lý thuế thu nhập cá nhân.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng trong quản lý thu thuế.

- Khẩn trương xây dựng và ban hành quy trình chuẩn trong quản lý thuế thu nhập cá nhân để áp dụng trong phạm vi cả nước.

- Đào tạo đội ngũ cán bộ ngành thuế am hiểu về vai trò, nội dung của chính sách thuế trong cơ chế thị trường, nâng cao năng lực chuyên môn, trình độ nghiệp vụ của cán bộ thuế.

3.2.3.6. Phát triển thị trường dịch vụ tư vấn thuế

3.2.3.7. Tăng cường hợp tác, nghiên cứu và tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm quốc tế về thuế thu nhập cá nhân.

3.3.3. *Đẩy mạnh công tác tuyên truyền và giải đáp chính sách thuế*

Cũng như các chính sách kinh tế - xã hội khác, chính sách thuế thu nhập cá nhân muốn áp dụng thành công cần phải được đông đảo các tầng lớp dân cư trong xã hội thừa nhận, ủng hộ và nhận thức đúng về bản chất của nó. Do đó, cần tăng cường tuyên truyền, vận động sâu rộng trên phạm vi toàn quốc về chính sách thuế thu nhập cá nhân, đặc biệt là bản chất, chức năng, vai trò, mục tiêu và các nội dung chủ yếu của chính sách thuế một cách đơn giản và dễ hiểu. Công tác tuyên truyền và giải đáp chính sách thuế cần diễn ra thường xuyên, liên tục và dưới nhiều hình thức khác nhau để chính sách thuế được thực hiện một cách đồng bộ, nhất quán ngay trong toàn ngành thuế đến đối tượng nộp thuế.

KẾT LUẬN

Thuế thu nhập cá nhân là loại thuế trực thu và giữ vai trò quan trọng trong hệ thống thuế các quốc gia, tác động mạnh mẽ đến đời sống của mọi tầng lớp dân cư trong xã hội. Trên thế giới, đây là sắc thuế được áp dụng phổ biến ở nhiều quốc gia. Ở Việt Nam, Pháp lệnh thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao - Phạm vi áp dụng hẹp của thuế thu nhập cá nhân đã được áp dụng từ năm 1991 đến nay song qua hơn 15 năm thực hiện đã bộc lộ nhiều điểm hạn chế. Trong chiến lược cải cách thuế nói chung và thuế thu nhập cá nhân nói riêng, việc Quốc hội đã thông qua Luật thuế thu nhập cá nhân tháng 11/2007 là một bước tiến đáng kể trong quá trình hoàn thiện thuế thu nhập cá nhân. Song Luật vẫn còn nhiều hạn chế, nhất là những biện pháp để thực thi Luật thuế này trong thực tiễn của Việt Nam. Những hạn chế còn tồn tại sẽ làm chính sách thuế thu nhập cá nhân của Việt Nam không phát huy hết được vai trò của nó trong việc đảm bảo phân phối thu nhập công bằng trong xã hội, chưa phát huy được hiệu quả về kinh tế - xã hội và chưa phù hợp với thông lệ quốc tế, gây cản trở quá trình hội nhập của nước ta.

Do vậy, việc hoàn thiện và nâng cao hiệu quả thực thi thuế thu nhập cá nhân là một trong những vấn đề hết sức cần thiết, nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ phân bổ nguồn lực, đồng thời giải quyết tốt mối quan hệ giữa tiết kiệm, đầu tư và tiêu dùng, giữa tăng trưởng kinh tế với công bằng xã hội và xóa đói giảm nghèo. Trong luận văn này, tác giả đã giải quyết được một số vấn đề cơ bản:

- Hệ thống hóa vấn đề cơ bản của thuế thu nhập cá nhân từ góc độ lý luận và thực tiễn: phạm trù thu nhập, thu nhập cá nhân, thuế thu nhập cá nhân, phân tích được vai trò, bản chất kinh tế, nguyên tắc và phương pháp của sắc thuế này.

- Phân tích xu hướng áp dụng và cải cách thuế thu nhập cá nhân trên thế giới cả về nội dung sắc thuế và kinh nghiệm thực thi thuế thu nhập cá nhân

- Phân tích, đánh giá quá trình thực thi thuế thu nhập cá nhân ở Việt Nam từ năm 1991 đến nay. Xuất phát từ mục tiêu đề ra, luận văn đã chỉ rõ những thành công, những hạn chế trong quá trình thực thi sắc thuế và chỉ ra được nguyên nhân của những hạn chế đó

- Phân tích những điểm mới, tính khả thi và những vấn đề còn tồn tại của Luật thuế thu nhập cá nhân được Quốc hội thông qua tháng 11/2007 và chính thức được áp dụng từ 1/2009.

- Trên cơ sở kết hợp chặt chẽ giữa lý luận và thực trạng áp dụng thuế thu nhập cá nhân ở Việt Nam, cũng như từ những bài học kinh nghiệm rút ra từ quá trình thực thi thuế thu nhập cá nhân của một số nước trên thế giới, luận văn đã đưa ra các quan điểm, các giải pháp hoàn thiện và nâng cao hiệu quả thực thi thuế thu nhập cá nhân ở Việt Nam trong thời gian tới.